

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-PT
Ngày 12-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu;

Ông Phạm Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 211/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn C cùng đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn C**, tên gọi khác: B, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp 7, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; vợ Nguyễn Thị Huế H, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con có 01 người sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 05-12-2017; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07-4-2021, đến ngày 17-4-2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. **Phan Văn L**; sinh năm 1983; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp K, xã T, huyện B (nay là thị xã B), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V, sinh năm 1960 và

bà Ngô Thị D, sinh năm 1963; vợ: Võ Thị Hòa M, sinh năm 1985; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: ngày 23-6-2020, bị Công an xã T, thị xã B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:
Bùi Văn N, Trần Minh H, Phạm Anh H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 12-2020, Bùi Văn N quen biết và rủ Nguyễn Văn C cùng nhau tổ chức cho những người khác tham gia đá gà thắng thua bằng tiền và chia đôi số tiền xâu nhận được từ người thắng cược. Khoảng 09 giờ ngày 23-12-2020, C hẹn Trần Minh H và Nguyễn Thanh T sẽ đá gà với nhau nên gọi điện thoại cho N chuẩn bị địa điểm và dụng cụ để tổ chức đá gà. Sau đó, N và C đến vườn chôm chôm không người trông giữ thuộc ấp P, xã T, huyện G, N đưa băng keo và cân đồng hồ cho C để làm trọng tài, còn N đi ra ngoài cảnh giới và chỉ địa điểm cho những người tham gia đá gà.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, H và T mỗi người mang theo 01 con gà cùng với Phạm Anh H1, Đàm Văn N, Phan Văn L, Lê Vũ K, Huỳnh Quốc Đ, Lê Quốc T và Đoàn Văn L1 đến địa điểm đá gà. Tại đây, C ra tỷ lệ cá cược là gà của T chấp gà của H 10 ăn 9, số tiền cá cược trận đá gà là 5.000.000 đồng và C sẽ lấy tiền xâu 05% từ người thắng cược thì T và H đồng ý. H nhờ H1 giúp sức băng cựa, thả gà, còn T nhờ N giúp sức băng cựa, thả gà, C làm trọng tài. Kết quả gà của H thắng gà của T nên H thắng cược 5.000.000 đồng. Những người tham gia cá cược hàng xóm không qua biên gồm: L có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng vẫn cá cược 500.000 đồng, kết quả thắng 500.000 đồng; L1 cá cược 500.000 đồng, kết quả thua; T cá cược 500.000 đồng, kết quả thắng 500.000 đồng; Đ cá cược 500.000 đồng, kết quả thắng 500.000 đồng; K cá cược 500.000 đồng, kết quả thua.

Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện G phối hợp với công an xã T kiểm tra bắt quả tang thu giữ 19.880.000 đồng, 90 cuộn băng keo, 01 cân điện tử và 08 xe mô tô các loại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C (B), Bùi Văn N (N), Phan Văn L, Trần Minh H, Phạm Anh H1 (Y) phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật

Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C (B) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07 tháng 4 năm 2021 đến ngày 17 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn N, Trần Minh H, Phạm Anh H1; các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt khác nhẹ hơn.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, bị cáo Phan Văn L có đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa,

Bị cáo C, bị cáo L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Văn L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng mức hình phạt của bị cáo C từ 06 đến 09 tháng tù, bị cáo L từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo không tranh luận

Bị cáo C nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm quay về xã hội, chăm sóc gia đình.

Bị cáo L Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt hoặc chuyển hình phạt khác nhẹ hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

Xét kháng cáo của các bị cáo, về hình thức, thời hạn đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Khoảng 11 giờ ngày 23-12-2020, tại khu vực vườn chôm chôm không người trông giữ thuộc ấp P, xã T, huyện G, Nguyễn Văn C và Bùi Văn N cùng nhau tổ chức

đá gà thắng thua bằng tiền cho Trần Minh H và Phạm Anh H1 tham gia với số tiền đánh bạc 10.000.000 đồng; Nguyễn Thanh T và Đàm Văn N tham gia với số tiền đánh bạc 5.000.000 đồng, Phan Văn L tham gia với số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng thì bị Công an huyện G phối hợp với công an xã T kiểm tra bắt quả tang và bị thu giữ 19.880.000 đồng, 90 cuộn băng keo, 01 cân điện tử và 08 xe mô tô các loại. Bị cáo C đã thực hiện hành vi của tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng chưa đủ 02 chiều bạc, 10 người tham gia trở lên; bị cáo L tham gia với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã có 01 tiền sự về tội “Đánh bạc” nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có nhiều người tham gia; hành vi này đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của những người tham gia đánh bạc, từ hành vi này có thể làm phát sinh ra các tội phạm khác đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo:

4.1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo C có nhân thân xấu, năm 2016, đã bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi đánh bạc nhưng không biết ăn năn hối cải, tiếp tục cùng Bùi Văn N tạo điều kiện về địa điểm, đứng ra làm trọng tài cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang bị cáo N và cao nhất trong vụ án.

4.2. Đối với bị cáo Phan Văn L: Bị cáo L tham gia số tiền đánh bạc không lớn nhưng bản thân có tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép không biết ăn năn hối cải lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên cần phải chịu mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo C, L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo L được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò của từng bị cáo; có xem xét đến nhân thân của từng bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo C kháng cáo nhưng không xuất trình thêm được chứng cứ mới nên không có căn

cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo C.

Bị cáo L tuy có 01 tiền sự, nhưng đây là điều kiện cần để cấu thành hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có phần nghiêm khắc; Xét thấy tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo L với số tiền không lớn và chưa giao nhận tiền thắng thua, bị cáo L kháng cáo có cung cấp thêm tình tiết mới là cháu ruột của ông Phan Văn Nhem, là người có công với cách mạng thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe và giáo dục.

Xét thấy bị cáo L không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Từ những nhận định như trên, có căn cứ chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát. Sửa bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm; do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phan Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Văn L.

3. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2021/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C (B) 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07 tháng 4 năm 2021 đến ngày 17 tháng 4 năm 2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn L 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Tây Ninh nhận được quyết định thi hành án và bản sao

bản án.

Giao bị cáo Phan Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, thị xã B, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Phan Văn L.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Phan Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện GD;
- Chi cục THADS. huyện GD;
- Công an huyện GD;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Diệp